TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 47/2023/QĐST-DS	*TP. Cao Lãnh, ngày 11 tháng 7 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 132/2022/TLST-DS ngày 06/7/2022, về việc "Tranh chấp về dân sự quyền sử dụng đất và chia thừa kế quyền sử dụng đất",

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:*

1. Ông Văn Minh Ch, sinh năm

Địa chỉ: Số a, tổ b, ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

2. Bà Hồ Thị X, sinh năm

Địa chỉ: Tổ b, ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của ông Ch, bà X: Ông Trần Huỳnh V, sinh năm x. Địa chỉ: Tổ b, khóm m, Phường m, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 21/12/2020 và ngày 17/11/2022).

- *Bị đơn:* Bà Đinh Thị T, sinh năm

Địa chỉ: Tổ b, khóm m, Phường m, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà T: Ông Trần Đình H, sinh năm; Địa chỉ: Số nhà h, đường N, Phường h, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Là đại diện theo ủy

quyền (văn bản ủy quyền ngày 22/11/2021).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Chị Văn Thị Kim N, sinh năm;

Địa chỉ: Tổ b, khóm m, Phường m, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của chị N: Ông Trần Huỳnh V, sinh năm x. Địa chỉ: Tổ b, khóm m, Phường m, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 21/12/2020).

2. Chị Văn Thị Mỹ L, sinh năm ;

3. Chị Văn Thị Thùy D, sinh năm ;

Cùng địa chỉ: Tổ b, khóm m, Phường m, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

4. Bà Văn Thị Q, sinh năm ;

Địa chỉ: Số a, tổ b, ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

5. Bà Văn Minh Th, sinh năm ;

Địa chỉ: Tổ h, ấp n, xã G, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

6. Bà Nguyễn Thị Hồng P, sinh năm;

Địa chỉ: Tổ m, ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

7. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm;

Địa chỉ: Tổ m, ấp Đ, xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

8. Bà Văn Thị M, sinh năm ;

Địa chỉ: Số h, ấp T, xã Đ, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

9. Bà Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm ;

10. Chị Văn Thị Mỹ H, sinh năm ;

11. Anh Văn Minh C1, sinh năm ;

12. Anh Văn Minh T1, sinh năm ;

Cùng địa chỉ: Tổ t, ấp T, xã Đ, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện hợp pháp của bà Q, Th, P, T, M, C, H, C1, T1: Ông Trần Huỳnh V, sinh năm x. Địa chỉ: Tổ b, khóm m, Phường m, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp. Là đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 17/11/2022, ngày 30/11/2022, ngày 01/6/2023và ngày 03/7/2023).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Văn Minh Ch được chia một phần quyền sử dụng có diện tích 288,9m^2 trong phạm vi các mốc 8, 9, 10, Y, B, 2, 3, 4, 5, 6, 7 về 8, loại đất trồng cây lâu năm (CLN) và được hưởng toàn bộ các các cây trồng trên phần đất này.

Bà Hồ Thị X và chị Văn Thị Kim N được chia một phần quyền quyền sử dụng có diện tích 82,9m^2 trong phạm vi các mốc A, A1, A2, A3, A4, A5, D9,

D7, D8, D1, D11, D, Y, 10, D2, 9, 8 về A, loại đất ở tại nông thôn (ONT).

Bà Đinh Thị T, chị Văn Thị Mỹ L và chị Văn Thị Thùy D được quyền sử dụng hưởng phần diện tích đất 134,9m^2 trong phạm vi các mốc 1, C1, C2, 2, B, Y, D, D11, D1, D8, D7, D9, A5, A4, A3, A2, A1, A, về 1, loại đất ở tại nông thôn (ONT).

Bà Đinh Thị T, chị Văn Thị Mỹ L và chị Văn Thị Thùy D có trách nhiệm liên đới di dời toàn bộ tài sản là công trình, vật kiến trúc trên phần đất bà X được hưởng, gồm: Mái che (diện tích 14,1 m^2, trong phạm vi các mốc A1, A4, E1, E về A1 và diện tích 6,5 m^2, trong phạm vi các mốc D1, E2, D9, D8 về D1); bậc tam cấp (diện tích 1,5 m^2, trong phạm vi các mốc A2, A5, A6, A7 về A2 và diện tích 1,8 m^2, trong phạm vi các mốc D1, D2, D3, D4, D5, D6, D7, D8 về D1) và hàng rào lưới B40, trụ đá trên phần đất bà X được hưởng.

Quyền sử dụng đất và tài sản trên đất nêu trên thuộc thửa 1214, tờ bản đồ số 01, tọa lạc xã T, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp, vị trí, kích thước cụ thể từng phần mà mỗi người được hưởng được thể hiện theo sơ đồ đo đạc ngày 21/6/2023 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cao Lãnh (được đính kèm theo Quyết định).

Các đương sự có trách nhiệm đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất đối với phần đất được chia và phải chịu nghĩa vụ tài chính theo quy định pháp luật (nếu có).

Bà Đinh Thị T, chị Văn Thị Mỹ L và chị Văn Thị Thùy D có trách nhiệm liên đới hỗ trợ cho bà Hồ Thị X số tiền 25.000.000 đồng.

Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 1.400.000 đồng ông Ch (có anh V đại diện) tự nguyện chịu 700.000 đồng và ông Ch đã chi xong. Bà T, chị L và chị D tự nguyện chịu 700.000 đồng và đồng ý hoàn trả cho ông Ch số tiền 700.000 đồng mà ông Ch đã tạm ứng (đã hoàn trả xong).

Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ch (có anh V đại diện) đồng ý tự nguyện chịu số tiền án phí là 823.365 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 937.500 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011319 ngày 05/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, ông Ch còn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 114.135 đồng.

Bà X (có anh V đại diện) đồng ý tự nguyện chịu số tiền án phí là 994.800 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 699.000 đồng và 300.000 đồng theo các biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp số 0017365 ngày 08/7/2021 và số 0011433 ngày 16/8/2022. Như vậy, bà X còn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 4.200 đồng.

Bà T (có anh H đại diện), chị L, chị D đồng ý tự nguyện có trách nhiệm liên đới chịu số tiền án phí là 2.243.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011576 ngày 26/9/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp. Như vậy, bà T, chị L, chị D còn có trách nhiệm liên đới nộp thêm số tiền án phí là 1.943.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND TPCL;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Châu Nữ Thu Hân